UBND QUẬN NGÔ QUYỀN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2023

-Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục -

(Kèm theo Thông báo số 1447/TB-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của UBND Quận Ngô Quyền)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
	Bậc Mầm non (44 người)												
1	Nguyễn Thanh Hoa	1984	Giáo viên trường MN Sao Sáng 1	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	6	3.99	01/12/2021	7	4.32	01/6/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2020-2021
2	Trần Thị Thanh Huệ	1982	Giáo viên trường MN Sao Sáng 1	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	5	3.66	01/01/2021	6	3.99	01/7/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
3	Bùi Thị Thúy	1992	Giáo viên trường MN Sao Sáng 1	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/12/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
4	Vũ Phương Thảo	1983	Giáo viên trường MN Sao Sáng 2	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	4	3.33	01/10/2021	5	3.66	01/4/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2021-2022
5	Đỗ Thị Mun	1973	Giáo viên trường MN Sao Sáng 2	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	8	4.65	01/3/2021	9	4.98	01/9/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
6	Vũ Thị Chung	1979	Giáo viên MN Sao Sáng 2	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	6	3.99	01/12/2021	7	4.32	01/6/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học2022-2023
7	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	1976	Phó Hiệu trưởng trường MN Sao Sáng 3	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	8	4.65	01/9/2021	9	4.98	01/9/2023	12	- Cá nhân: CSTĐ thành phố năm 2022 -Tập thể: LĐXS năm học 2021-2022; 2022-2023 - Chi bộ HTXS nhiệm vụ năm 2021; Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022
8	Vũ Hoài Thu	1991	Giáo viên trường MN Sao Sáng 3	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.05	3	2.72	01/9/2021	4	3.03	01/12/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
9	Nguyễn Thị Minh Trang	1992	Giáo viên trường MN Sao Sáng 3	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	3	3.00	01/10/2021	4	3.33	01/4/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
10	Vũ Thị Phương Liên	1976	Giáo viên MN Sao Sáng 3	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	7	4.32	01/3/2021	8	4.65	01/9/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
11	Hà Thị Nga	1987	Giáo viên MN Sao Sáng 3	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
12	Đỗ Thị Tuyết Nhung	1981	Giáo viên trường MN Sao Sáng 4	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/3/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
13	Nguyễn Thị Đường	1991	Giáo viên trường MN Sao Sáng 4	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.05	3	2.72	01/6/2021	4	3.03	01/12/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
14	Vũ Phương Anh	1987	Giáo viên trường MN Sao Sáng 4	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	4	3.33	01/10/2021	5	3.66	01/4/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
15	Nguyễn Thị Huyền Trang	1994	Giáo viên MN Sao Sáng 4	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	2	2.67	01/5/2021	3	3.00	01/11/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
16	Phạm Thị Lý	1976	Giáo viên trường MN Sao Sáng 6	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	8	4.65	01/6/2021	9	4.98	01/9/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2019-2020; 2020-2021
17	Nguyễn Kiều Hoa	1995	Giáo viên trường MN Sao Sáng 6	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	1	2.34	01/6/2021	2	2.67	01/9/2023	9	Bằng khen của CT UBND thành phố năm học 2022-2023
18	Đặng Thị Hoàng Anh	1993	Giáo viên MN Sao Sáng 6	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	1	2.34	01/02/2021	2	2.67	01/8/2023	6	CSTĐ cơ sở năm học 2022-2023
19	Phan Thị Ngà	1983	Nhân viên Kế toán MN Sao Sáng 6	Kế toán viên	06.031	2	2.67	01/6/2021	3	3.00	01/12/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
20	Nguyễn Thị Mỹ Hà	1978	Giáo viên MN Sao Sáng 6	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	6	3.99	01/5/2021	7	4.32	01/11/2023	6	LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
21	Phùng Thị Hồng Ly	1976	Nhân viên Kế toán trường MN Sao Sáng 7	Kế toán viên	06.031	2	2.67	01/4/2021	3	3.00	01/10/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
22	Nguyễn Thị Ngàn	1978	Giáo viên trường MN Sao Sáng 7	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	6	3.99	01/4/2021	7	4.32	01/10/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
23	Dương Thị Quỳnh Chi	1987	Giáo viên trường MN Sao Sáng 8	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	4	3.33	01/7/2021	5	3.66	01/10/2023	9	Bằng khen CT UBND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021
24	Vũ Diệp Anh	1989	Giáo viên trường MN Sao Sáng 8	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.05	4	3.03	01/01/2021	5	3.34	01/4/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
25	Nguyễn Thị Thúy Ngân	1986	Giáo viên trường MN Sao Sáng 8	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	5	3.66	01/12/2021	6	3.99	01/6/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
26	Phạm Thị Mai Phương	1981	Giáo viên trường MN 8-3	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.05	6	3.65	01/7/2021	7	3.96	01/10/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
27	Phạm Thị Quỳnh Mai	1989	Giáo viên trường MN 20-10	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	4	3.33	01/01/2021	5	3.66	01/4/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
28	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	1986	Giáo viên trường MN 20-10	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	3	3.00	01/3/2021	4	3.33	01/6/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
29	Nguyễn Thị Hường	1983	Giáo viên trường MN 20-10	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	4	3.33	01/01/2021	5	3.66	01/7/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
30	Bùi Thị Huyên	1992	Giáo viên MN 20-10	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	3	3.00	01/09/2021	4	3,33	01/03/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
31	Bùi Thị Thu	1995	Giáo viên MN 20-10	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	2	2.67	01/11/2021	3	3,0	01/05/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
32	Vũ Thị Hương	1997	Giáo viên MN 20-10	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	1	2.34	01/04/2021	2	2,67	01/10/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
33	Phạm Thị Thanh Hà	1979	LĐHĐ Nhân viên Kế toán MN 20-10			7	4.32	01/06/2021	8	4,65	01/12/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
34	Đỗ Thị Vân Anh	1976	Phó Hiệu trưởng trường MN Sao Biển	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	7	4.32	01/3/2021	8	4.65	01/6/2023	9	- Cá nhân: CSTĐ cấp cơ sở 02 năm liên tục 2021-2022; 2022-2023 -Tập thể: LĐXS năm học 2021-2022; 2022-2023 - Chi bộ HTXS nhiệm vụ năm 2021,2022
35	Đoàn Thị Thu Hiền	1981	Giáo viên trường MN Sao Biển	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.05	7	3.96	01/4/2021	8	4.27	01/10/2023	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
36	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1981	Giáo viên trường MN Sao Biển	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.05	7	3.96	01/12/2021	8	4.27	01/6/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
37	Phạm Thị Thu Trang	1989	Giáo viên MN Sao Biển	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	4	3.33	01/8/2021	5	3.66	01/2/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
38	Nguyễn Thị Yến Trinh	1992	Giáo viên MN Sao Biển	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	2	2.67	01/8/2021	3	3.00	01/2/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
39	Đỗ Thị Như Quỳnh	1995	Giáo viên MN Sao Biển	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	2	2.67	01/8/2021	3	3.00	01/11/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
40	Đỗ Thu Thảo	1995	Giáo viên MN Sao Biển	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	2	2.67	01/8/2021	3	3.00	01/2/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
41	Trần Thị Thu Quỳnh	1995	Giáo viên trường MN Đồng Tâm	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/02/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
42	Nguyễn Thị Liên	1989	Giáo viên trường MN Đồng Tâm	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.04	4	3.33	01/4/2021	5	3.66	01/7/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
43	Lê Thị Thúy Hà	1978	Giáo viên MN Đồng Tâm	Giáo viên MN hạng II	V.07.02.25	6	3.99	01/12/2021	7	4.32	01/6/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
44	Vũ Thị Kim Ngân	1996	Giáo viên MN Đồng Tâm	Giáo viên MN hạng III	V.07.02.05	1	2.10	01/01/2021	2	2.41	01/7/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
	Bậc tiểu học (54 người)												
1	Đồng Thị Lan Phương	1975	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/10/2021	4	5.02	01/4/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2021-2022
2	Trần Thị Len	1978	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/10/2021	3	4.68	01/10/2023	12	CSTĐ cấp thành phố năm 2019

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
3	Phạm Thị Hương	1980	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/7/2021	2	4.34	01/01/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2020-2021
4	Lê Thị Hường	1995	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	2	2.41	01/11/2021	3	2.72	01/5/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
5	Dương Thị Bích Hằng	1981	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/12/2021	3	4.68	01/6/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
6	Đặng Thị Chung Thủy	1985	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/10/2021	3	3.00	01/4/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
7	Trần Thị Phương Lan	1975	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/9/2021	3	4.68	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
8	Đỗ Thuý Anh	1992	Giáo viên Trường TH Nguyễn Du	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022;2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
9	Nguyễn Thị Quế	1976	Giáo viên Trường TH Lê Hồng Phong	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/01/2021	4	5.02	01/4/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2017-2018; 2018-2019
10	Phạm Nguyễn Hồng Chuyên	1973	Giáo viên Trường TH Lê Hồng Phong	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/02/2021	2	4.34	01/8/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
11	Đỗ Minh Thu	1974	Giáo viên Trường TH Lê Hồng Phong	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	2	2.41	01/5/2021	3	2.72	01/11/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2022-2023
12	Bùi Thị Lê	1976	Giáo viên Trường TH Trần Quốc Toản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/12/2021	4	5.02	01/3/2024	9	Bằng khen CT UBND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020
13	Đoàn Thị Hải Bình	1977	Giáo viên Trường TH Trần Quốc Toản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/11/2021	2	4.34	01/2/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2019-2020; 2020-2021
14	Hà Thị Vui	1978	Giáo viên Trường TH Trần Quốc Toản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/2/2021	3	4.68	01/8/2023	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2020-2021
15	Vũ Thị Hà	1980	Giáo viên Trường TH Trần Quốc Toản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/3/2021	3	4.68	01/9/2023	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2021-2022
16	Phạm Thị Vượng	1975	Giáo viên Trường TH Trần Quốc Toản	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	4	5.02	01/9/2021	6	5.36	01/3/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2018-2019
17	Trần Thị Diệu Linh	1994	Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
18	Tạ Thị Minh Hồng	1982	Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	1	2.34	01/9/2021	2	2.67	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
19	Phạm Yến Chi	1994	Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023
20	Vũ Thị Nga	1976	Giáo viên Trường TH Thái Phiên	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/10/2021	4	5.02	01/4/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
21	Nguyễn Đình Hái	1975	Giáo viên Trường TH Thái Phiên	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/01/2021	4	5.02	01/7/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
22	Nguyễn Thị Thùy Liên	1988	Giáo viên Trường TH Thái Phiên	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
23	Phạm Thị Tuyết Nhung	1983	Giáo viên Trường TH Thái Phiên	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	3	3.00	01/4/2021	4	3.33	01/10/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
24	Trần Thị Thúy Hồng	1988	Nhân viên Thư viện Trường TH Đằng Giang	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	4	2.46	01/3/2022	5	2.66	01/9/2023	6	CSTĐCS năm học 2021-2022
25	Đỗ Thị Duyến	1993	Giáo viên Trường TH Đằng Giang	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023
26	Nguyễn Hà Phương	1995	Giáo viên Trường TH Đằng Giang	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	1	2.34	01/4/2021	2	2.67	01/10/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
27	Bùi Thị Mỹ Ninh	1973	Giáo viên Trường TH Nguyễn Trãi	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/4/2021	2	4.34	01/10/2023	6	CSTĐCS năm học 2021-2022
28	Phạm Thị Thanh Tú	1979	Giáo viên Trường TH Nguyễn Trãi	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/7/2021	2	4.34	01/01/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
29	Lưu Thị Nga	1980	Giáo viên Trường TH Nguyễn Trãi	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	3	3.00	01/4/2021	4	3.33	01/10/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
30	Phùng Thị Hương Giang	1978	Giáo viên Trường TH Nguyễn Trãi	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	3	2.72	01/8/2021	4	3.03	01/2/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
31	Phạm Trung Hải	1973	Giáo viên Trường TH Nguyễn Trãi	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/3/2021	4	5.02	01/9/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022
32	Lê Bích Ngọc	1995	Giáo viên Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3	01/5/2024	6	CSTĐCS năm học 2022-2023
33	Đinh Thị Huệ	1995	Giáo viên Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3	01/5/2024	6	CSTĐCS năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
34	Đặng Thị Mai	1978	Giáo viên Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	3	4.68	01/9/2021	4	5.02	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
35	Đỗ Thị Tâm	1984	Nhân viên Văn thư Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	Văn thư viên	02.007	5	3.66	01/01/2021	6	3.99	01/7/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
36	Vũ Thị Thu Hoài	1977	Giáo viên Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/4/2021	2	4.34	01/10/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
37	Lê Thị Hồng Thủy	1978	Giáo viên Trường TH Nguyễn Thượng Hiền	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/7/2021	2	4.34	01/01/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
38	Hoàng Thị Thu Nhàn	1980	Giáo viên Trường TH Chu Văn An	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/7/2021	2	4.34	01/10/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
39	Đoàn Thị Kim Nguyên	1992	Giáo viên Trường TH Chu Văn An	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/3/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
40	Đoàn Thị Hồng Yến	1978	Giáo viên Trường TH Chu Văn An	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/7/2021	3	4.68	01/01/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
41	Trần Thị Kim Dung	1988	Giáo viên Trường TH Chu Văn An	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	3	3.00	01/10/2021	4	3.33	01/4/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
42	Đoàn Thị Bích Ngọc	1994	Giáo viên Trường TH Chu Văn An	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
43	Phạm Thị Thu Hằng	1995	Giáo viên Trường TH Chu Văn An	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/12/2021	3	3.00	01/6/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
44	Vũ Thị Thu Trang	1988	Giáo viên Trường TH Chu Văn An	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	5	2.66	01/9/2022	6	2.86	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
45	Đào Thị Dinh	1984	Giáo viên Trường TH Quang Trung	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/3/2021	2	4.34	01/9/2023	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
46	Lê Thị Kim Anh	1983	Giáo viên Trường TH Quang Trung	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/4/2021	2	4.34	01/10/2023	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
47	Lưu Thị Phương Liên	1981	Giáo viên Trường TH Quang Trung	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	1	4.00	01/12/2021	2	4.34	01/6/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2021-2022
48	Nguyễn Hồng Nhung	1991	Giáo viên Trường TH Quang Trung	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/3/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
49	Đỗ Thị Thu Huyền	1977	Giáo viên Trường TH Quang Trung	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/9/2021	3	4.68	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022
50	Phùng Thị Thanh Hương	1990	Giáo viên Trường TH Quang Trung	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/12/2021	3	3.00	01/6/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023
51	Nguyễn Tuyết Ngân	1995	Giáo viên Trường TH Quang Trung	Giáo viên TH hạng III	V.07.03.08	2	2.41	01/11/2021	3	2.72	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023
52	Nguyễn Thị Thu Thủy	1979	Giáo viên Trường TH Kim Đồng	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.28	2	4.34	01/12/2021	3	4.68	01/6/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2020-2021
53	Phạm Hồng Hạnh	1988	Giáo viên Trường TH Kim Đồng	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	3	3.00	01/11/2021	4	3.33	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
54	Nguyễn Minh Trang	1995	Giáo viên Trường TH Kim Đồng	Giáo viên TH hạng II	V.07.03.07	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023
	Bậc trung học cơ sở (48 người)												
1	Nguyễn Thị Kim Liên	1981	Giáo viên Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34	01/01/2021	3	4.68	01/4/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2019-2020; 2020-2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
2	Lê Thị Phương Giang	1988	Giáo viên Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/8/2021	4	3.33	01/2/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022; 2022-2023
3	Nguyễn Thị Mai	1988	Giáo viên Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023 HTXSNV năm học 2022-2023; 2020-2021
4	Bùi Thị Thu Hương	1973	Giáo viên Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5.02	01/3/2021	5	5.36	01/6/2023	9	Bằng khen CT UBND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023
5	Nguyễn Văn Thân	1980	Giáo viên Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34	01/3/2021	3	4.68	01/9/2023	6	CSTĐCS năm học 2022-2023
6	Lại Thị Phương	1996	Giáo viên Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	1	2.34	01/4/2021	2	2.67	01/10/2023	6	CSTĐCS năm học 2022-2023
7	Nguyễn Thị Mai Dung	1974	Giáo viên Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5.02	01/9/2021	5	5.36	01/3/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 201-2022; 2022-2023
8	Nguyễn Thị Hòa	1978	Giáo viên Trường THCS Lê Hồng Phong	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	3	4.68	01/6/2021	4	5.02	01/12/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 201-2022; 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
9	Vũ Thị Nhật Anh	1989	Giáo viên Trường THCS Lý Tự Trọng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/2/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2020-2021; 2021-2022
10	Phạm Trí Tâm	1989	Giáo viên Trường THCS Lý Tự Trọng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/01/2021	4	3.33	01/7/2023	6	CSTĐCS năm học 2018-2019
11	Nguyễn Thị Thùy Dung	1991	Giáo viên Trường THCS Lý Tự Trọng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	2	2.67	01/11/2021	3	3	01/5/2024	6	CSTĐCS năm học 2020-2021
12	Trương Hải Yến	1983	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	1	4.40	01/11/2021	2	4.74	01/11/2023	12	CSTĐ cấp thành phố năm 2021
13	Nguyễn Thái Minh Nguyệt	1991	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	1	2.34	01/6/2021	2	2.67	01/9/2023	9	Bằng khen của BCH TW Đoàn TNCS HCM năm 2023
14	Phan Thị Hằng	1983	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1	4.00	01/01/2021	2	4.34	01/4/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2020-2021; 2021-2022
15	Lê Quốc Huy	1979	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34	01/10/2021	3	4.68	01/01/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2020-2021; 2021-2022

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
16	Hoàng Thị Thu Hằng	1980	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	1	4.40	01/11/2021	2	4.74	01/5/2024	6	CSTĐCS năm học 2020-2021
17	Phạm Thị Mai Anh	1990	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/01/2021	4	3.33	01/7/2023	6	CSTĐCS năm học 2020-2021; LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023 Hoàn thành XS nhiệm vụ năm 2020-2021; 2022-2023
18	Bùi Thị Lan	1991	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	2	2.67	01/11/2021	3	3.00	01/5/2024	6	CSTĐCS năm học 2022-2023 LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022 Hoàn thành XS nhiệm vụ năm 2020-2021; 2022-2023
19	Đinh Thị Như	1983	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/3/2024	6	CSTĐCS năm học 2021-2022 LĐTT năm học 2020-2021; 2022-2023 Hoàn thành XS nhiệm vụ năm 2021-2022; 2022-2023
20	Trịnh Thị Nga	1989	Giáo viên Trường THCS Quang Trung	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	1	2.34	01/6/2021	2	2.67	01/12/2023	6	CSTĐCS năm học 2022-2023 LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022 Hoàn thành XS nhiệm vụ năm 2022-2023
21	Phạm Thị Diệp Anh	1979	Phó Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	1	4.40	01/11/2021	2	4.74	01/2/2024	9	Cá nhân: CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2020-2021; 2021-2022 -Tập thể: LĐXS năm học 2021-2022; 2022-2023 - Chi bộ HTXS nhiệm vụ năm 2021, 2022

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
22	Nguyễn Thị Thuận	1974	Giáo viên Trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	3	5.08	01/6/2021	4	5.42	01/9/2023	9	Bằng khen UBND thành phố đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021
23	Trần Thanh Tra	1976	Giáo viên Trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	3	5.08	01/6/2021	4	5.42	01/9/2023	9	Bằng khen UBND thành phố đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023
24	Trần Thị Hiền	1978	Giáo viên Trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34	01/01/2021	3	4.68	01/4/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2017-2018; 2018-2019
25	Nguyễn Thị Đại	1975	Giáo viên Trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	4	5.42	01/12/2021	5	5.76	01/3/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2019-2020; 2020-2021
26	Nguyễn Thị Thu Hà	1989	Giáo viên Trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	2	2.67	01/8/2021	3	3.00	01/02/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
27	Lưu Thị Thảo	1992	Giáo viên Trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	1	2.34	01/6/2021	2	2.67	01/12/2023	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
28	Đoàn Thị Kim Thềm	1988	Giáo viên Trường THCS Chu Văn An	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.11	2	2.67	01/6/2021	3	3.00	01/9/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2017-2018; 2018-2019

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
29	Nguyễn Mạnh Hùng	1976	Giáo viên Trường THCS An Đà	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34	01/01/2021	3	4.68	01/7/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
30	Nguyễn Thị Thu Huyền	1982	Giáo viên Trường THCS An Đà	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1	4.00	01/02/2021	2	4.34	01/8/2023	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2022-2023
31	Nguyễn Thị Huệ	1988	Giáo viên Trường THCS An Đà	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	3	2.72	01/6/2021	4	3.03	01/10/2023	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2020-2021; 2021-2022
32	Hồ Thị Mai Anh	1984	Giáo viên Trường THCS An Đà	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4	3.03	01/3/2021	5	3.34	01/9/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023
33	Nguyễn Thị Thương Huyền	1983	Giáo viên Trường THCS An Đà	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/10/2021	4	3.33	01/4/2024	6	CSTĐ cấp cơ sở năm học 2021-2022
34	Vũ Thu Hằng	1985	Giáo viên Trường THCS An Đà	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/6/2021	4	3.33	01/12/2023	6	LĐTT năm học 2020- 2021; 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
35	Đỗ Mai Hương	1980	Hiệu trưởng Trường THCS Lạc Viên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	1	4.4	01/11/2021	2	4.74	01/11/2023	12	Cá nhân: CSTĐ cấp thành phố năm học 2021-2022 -Tập thể: LĐXS năm học 2021-2022; 2022-2023 - Chi bộ HTXS nhiệm vụ năm 2021; HTT nhiệm vụ năm 2022
36	Nguyễn Phương Anh	1984	Giáo viên Trường THCS Lạc Viên	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1	4	01/12/2021	2	4.34	01/3/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
37	Nguyễn Thị Diệu Ly	1982	Giáo viên Trường THCS Lạc Viên	Giáo viên THCS hạng I	V.07.04.30	1	4.4	01/11/2021	2	4.74	01/5/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
38	Phạm Thị Phượng	1987	Giáo viên Trường THCS Lạc Viên	Giáo viên Trường THCS Lạc Viên	V.07.04.11	3	3	01/5/2021	4	3.33	01/11/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2022-2023
39	Nguyễn Thị Thanh Nga	1977	Giáo viên Trường THCS Lạc Viên	Giáo viên Trường THCS Lạc Viên	V.07.04.31	4	5.02	01/12/2021	5	5.36	01/6/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
40	Phạm Thanh Huyền	1987	Giáo viên TPT Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	4	3.03	01/2/2021	5	3.34	01/8/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2022-2023
41	Nguyễn Trọng Hiệp	1989	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/3/2021	4	3.33	01/6/2023	9	Bằng khen chủ tịch TP đã có thành tích HT XS nhiệm vụ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Lương được nâng			Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Cấp độ thành tích
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng và thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
42	Phạm Thị Thoan	1977	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	2	4.34	01/12/2021	3	4.68	01/3/2024	9	CSTĐ cấp cơ sở 02 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023
43	Phạm Thị Mai Hằng	1987	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	4	3.33	01/11/2021	5	3.66	01/02/2024	9	Bằng khen chủ tịch TP đã có thành tích HT XS nhiệm vụ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022
44	Trần Thị Châm	1987	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/6/2021	4	3.33	01/10/2023	6	CSTĐ cơ sở năm học 2022-2023
45	Hoàn Thị Minh	1974	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5.02	01/3/2021	5	5.36	01/9/2023	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2021-2022; 2022-2023
46	Phạm Thị Thu Hà	1986	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/9/2021	4	3.33	01/03/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2022-2023;
47	Nguyễn Thị Bích	1973	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	4	5.02	01/9/2021	5	5.36	01/03/2024	6	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; HTXSNV năm học 2022-2023
48	Đoàn Thị Thành	1982	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1	4.00	01/3/2021	2	4.34	01/9/2023	6	LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023; 2020-2021

Tổng số: 146 người

UBND QUẬN NGÔ QUYỀN

Danh sách viên chức đủ điều kiện nâng bậc trước thời hạn những vượt chỉ tiêu năm 2023
-Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục -
(Kèm theo Thông báo số 1447/TB-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của UBND Quận Ngô Quyền)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, đơn vị	Lương hiện hưởng					Cấp độ thành tích	Ghi chú
				Ngạch/ Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau		
1	Nguyễn Thị Nga	1990	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.11	3	3.00	01/11/2021	LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2020-2021; 2022-2023	
2	Vũ Thị Thu Hà	1981	Giáo viên Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	1	4.00	01/12/2021	LĐTT năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2020-2021; 2021-2022	
3	Vũ Thị Tâm	1975	Nhân viên Kế toán Trường THCS Đà Nẵng	Kế toán viên trung cấp	06.032	10	3.66	01/7/2022	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023	
4	Ngô Thị Thu Nga	1982	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.12	6	3.65	01/9/2021	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2022-2023	
5	Nguyễn Thị Thủy	1975	Giáo viên Trường THCS Đà Nẵng	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	4	5.02	01/12/2021	LĐTT năm học 2021-2022; 2022-2023; Hoàn thành XS nhiệm vụ năm học 2021-2022	

Tổng số: 05 người